TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2018/QĐST -DS	*G, ngày 31 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tòa bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/ TLST - DS ngày 12/12/2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1968;

Trú tại: Số nhà 58, đường B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1967;

Trú tại: Xóm Ng, thôn ĐB, xã ĐB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Tr có nghĩa vụ trả cho chị Trịnh Thị T số tiền là 18 triệu đồng (Mười tám triệu đồng chẵn).

Án phí: Chị Trịnh Thị T tự nguyện chịu 628.300đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/20015/0001477 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án cảu người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do bên chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức

lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Văn Phong